

TÌNH HÌNH NHIỄM GIUN Ở ĐÀN CHÓ NUÔI TẠI HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Doanh và cs
Viện thú y

TÓM TẮT

Năm 2009-2011, qua kiểm tra tình hình nhiễm giun tròn của chó thuộc Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Trâu Quỳ và một số chó nuôi gia đình tại Hà Nội, kết quả cho thấy:

Có 6 loài giun tròn ký sinh ở chó được phát hiện là: *T. canis*, *T. leonina*, *A. caninum*, *U. stenocephala*, *T. vipis* và *S. lupi*. Tỷ lệ nhiễm giun cao nhất thường thấy ở chó nghiệp vụ, nuôi ở vườn, trại, điều kiện tiếp xúc với mầm bệnh nhiều như chó barger, chó nội, chó lai. Tỷ lệ nhiễm thấp thường thấy ở chó cảnh, nuôi trong nhà như chó fox, chó Nhật, chó Tây ban nha.

Trong các loài giun thì giun móc *Ancylostoma caninum* nhiễm với tỷ lệ khá cao (57,72%), loài giun này gây chết, làm chó bệnh còi cọc. tiếp đến là *Toxocara canis* (17,28%), *Uncinaria stenocephala* (12,65%), *Trichocephalus vulpis* (8,33%) và yhaasp nhất là *Toxascari leonina* (3,70%).

Về tuổi chó thì *T.canis* và *A.caninum* thấy cao nhất ở chó non, dưới 2 tháng tuổi, sau đó giảm dần. Giun *T.leonina* và *U.stenocephala* chỉ thấy ở chó trên 3 tháng tuổi, *T.vulpis* có từ chó dưới 2 tháng tuổi sau tăng dần theo lứa tuổi

Qua thử hiệu lực điều trị có ba loại thuốc có thể dùng tẩy giun cho chó sau: Mebendazol, liều 120mg/kgP; Albendazole, liều 20mg/kgP và Ivermectin, liều 0.2 - 0,4mg/kg.

Từ khóa: Chó nghiệp vụ, Chó cảnh, Giun tròn, Tỷ lệ nhiễm. Hà Nội

I. MỞ ĐẦU

Hiện nay, đàn chó nuôi ở các quận thuộc thành phố Hà Nội đang phát triển bền vững, có nhiều giống chó quý nhập nội, chó được sống rất gần người và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Một số bệnh truyền nhiễm do virus, vi khuẩn gây ra đã được kiểm soát bằng tiêm chủng vacxin, nhưng các bệnh ký sinh trùng vẫn còn tồn tại và lây lan. Ở nước ta, ký sinh trùng phát triển quanh năm, nhất là trong vụ hè thu. không những gây thiệt hại cho đàn chó mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

Chó nuôi gần người, là điều kiện thuận lợi cho một số ký sinh trùng có thể lây sang người như: *Ancylostoma canis*, *Toxocara canis*, *Dipylidium caninum*...

Những kết quả nghiên cứu này có thể sẽ giúp cán bộ thú y ở Hà Nội đánh giá được mức độ lưu hành của giun ký sinh ở chó trong điều kiện nuôi hiện nay và lựa chọn thuốc, liều lượng thích hợp để tẩy trừ, góp phần hạn chế những thiệt hại do chúng gây ra.

II. NỘI DUNG, VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung

- Xác định một số loài giun tìm thấy ở chó qua mổ khám
- Tình hình nhiễm giun tròn theo giống chó, theo loài giun, theo lứa tuổi
- Kết quả thử nghiệm tẩy giun bằng Mebendazol, Albendazol, Ivermectin.

2.2. Vật liệu

- Chó và mẫu phân chó ở các lứa tuổi khác nhau.
- Các loài giun phát hiện qua mổ khám.
- Một số thuốc tẩy giun: Mebendazole, Albendazole, Ivermectin.
- Máy móc dụng cụ phòng thí nghiệm ký sinh trùng

2.3 Phương pháp nghiên cứu

- Lấy mẫu phân trực tiếp ở trực tràng và mẫu phân mới thải, phát hiện trứng giun bằng phương pháp phù nổi.
- Mổ khám tìm giun tròn ký sinh để xác định loài.

- Xác định loài giun tròn theo dẫn liệu của Phan Thế Việt, Nguyễn Thị Lê (1977)
- Số liệu thu thập được tính toán theo phương pháp thống kê sinh vật học.
- Phương pháp tẩy giun: Chọn những chó có số trứng thải ra theo phân với số lượng từ trên 1.000 trứng/gam phân để thí nghiệm. Thuốc Mebendazol, Albendazole cho uống vào buổi sáng khi chó đói, Ivermectin tiêm dưới da cũng vào buổi sáng và theo các phác đồ sau:
Sau khi tẩy, theo dõi các hoạt động, mức độ ăn uống, kiểm tra thân nhiệt, tần số hô hấp, nhịp tim của chó. Sau khi điều trị 3, 5 và 7 ngày, kiểm tra phân để xác định tỷ lệ sạch trứng giun.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình nhiễm giun ở chó qua mổ khám

3.1.1. Xác định loài giun ở chó qua mổ khám.

Chúng tôi đã tiến hành mổ khám 10 chó bệnh, thu thập giun trong các cơ quan nội tạng để định loại. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Những loài giun tìm thấy ở chó nuôi tại Hà Nội.

Số TT	Tên loài giun	Nơi ký sinh	Ghi chú
1	<i>Toxocara canis</i>	Ruột non, dạ dày	Gây xuất huyết, tắc ruột
2	<i>Toxascaris leonina</i>	Ruột non, dạ dày	Phát hiện ở chó trên 5 tháng, ruột có xuất huyết điểm
3	<i>Ancylostoma caninum</i>	Ruột non	Gây xuất huyết ruột
4	<i>Uncinaria stenocephala</i>	Ruột non	Gây xuất huyết ruột
5	<i>Trichocephalus vulpis</i>	Manh tràng	Không có bệnh tích đặc trưng
6	<i>Spirocerca lupi</i>	Thực quản	Tạo nên khối u ở thực quản

Kết quả bảng 1 cho thấy, có 6 loài giun đã phát hiện thấy ở chó nuôi tại một số quận nội thành Hà Nội đó là: *Toxocara canis*, *Toxascaris leonina*, *Ancylostoma caninum*, *Uncinaria stenocephala*, *Trichocephalus vulpis* và *Spirocerca lupi*.

Số loài giun tìm thấy trong khảo sát này ít hơn so với kết quả của một số tác giả đã nghiên cứu trước như Ngô Huyền Thúy (1995), Nhữ Văn Thụ (1994); có sự sai khác trên có thể là do số lượng mẫu khảo sát còn ít, hoặc chó ở các địa điểm nghiên cứu được nuôi trong điều kiện vệ sinh tốt hơn các vùng khác và thời gian trước đây.

3.1.2. Tình hình nhiễm giun theo giống chó

Hiện nay thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là nơi nuôi nhiều giống chó đẹp, quý hiếm, nhiều giống được nhập nội. Mỗi giống chó có một số tập tính khác nhau, chó nhập nội có khả năng kháng bệnh thấp hơn chó bản địa và chó lai.

Để khảo sát mức độ nhiễm giun, phục vụ cho công tác phòng, trị; chúng tôi đã tiến hành kiểm tra 324 mẫu phân của 7 giống chó, kết quả được trình bày ở bảng 2 và biểu 1.

Bảng 2: Tỷ lệ nhiễm giun theo loài chó.

Số TT	Giống chó	Kết quả kiểm tra		
		Số mẫu kiểm tra	Số mẫu(+)	Tỷ lệ (%)
1	Tây Ban Nha	11	3	27,27
2	Fox	12	6	50,00
3	Nhật	23	11	47,83
4	Phú Quốc	10	4	40,00
5	Chó nội	33	29	87,88

6	Chó lai	14	13	92,86
7	Béc giê	221	209	94,57
	Tính chung	324	275	84,88

Kết quả trình bày ở bảng 2 cho thấy, 7 loài chó được kiểm tra đều bị nhiễm giun với tỷ lệ khác nhau. Chó Béc giê bị nhiễm với tỷ lệ cao (94,57%), chó lai bị nhiễm là 92,86%, chó nội bị nhiễm là 87,88%, chó Fox :50%, chó Nhật : 47,83%, chó Phú Quốc : 40% và chó Tây Ban Nha : (27,27%). Với số lượng mẫu kiểm tra chưa nhiều, nhưng cho thấy tỷ lệ nhiễm giun phụ thuộc giống chó và môi trường nuôi dưỡng. Các chó cảnh nuôi gia đình do được chăm sóc tốt, ít tiếp xúc với môi trường ngoài, thường tỷ lệ nhiễm thấp hơn Chó Fox, chó Nhật, chó Tây Ban Nha thường nuôi trong nhà, nên tỷ lệ nhiễm giun thấp. Chó Béc giê, chó lai, chó nội thường nuôi ở các gia đình có vườn, trại, điều kiện tiếp xúc với mầm bệnh nhiều nên tỷ lệ nhiễm giun cao hơn.

3.1.3. Tình hình nhiễm theo loài giun

Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3: Tỷ lệ nhiễm theo các loài giun

Số TT	Tên giun	Kết quả kiểm tra		
		Số chó kiểm tra	Số con (+)	Tỷ lệ (%)
1	<i>Toxocara canis</i>	324	56	17,28
2	<i>Toxascaris leonina</i>	324	12	3,70
3	<i>Ancylostoma. caninum</i>	324	187	57,72
4	<i>Uncinaria stenocephala</i>	324	41	12,65
5	<i>Trichocephalus vipis</i>	324	27	8,33

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, trong 5 loài giun thì giun móc *Ancylostoma caninum* nhiễm với tỷ lệ khá cao (57,72%), loài giun này gây chết, làm chó bệnh còi cọc. tiếp đến là *Toxocara canis* (17,28%), *Uncinaria stenocephala* (12,65%), *Trichocephalus vulpis* (8,33%) và *Toxascari leonina* tỷ lệ thấp nhất (3,70%).

3.1.4. Tình hình nhiễm giun theo lứa tuổi

Kết quả được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4: Tỷ lệ nhiễm giun tròn theo lứa tuổi chó

Số TT	Tên giun sán	Số con NC	Lứa tuổi							
			0 - 2 tháng (n=38)		3 - 5 tháng (n=57)		6 - 12 tháng (n=65)		> 12 tháng (n=164)	
			Số (+)	Tỷ lệ (%)	Số (+)	Tỷ lệ (%)	Số (+)	Tỷ lệ (%)	Số (+)	Tỷ lệ (%)
1	<i>T. canis</i>	313	16	42,10	16	28,07	6	9,23	0	0
2	<i>T. leonina</i>	313	0	0	4	7,02	6	9,23	0	0
3	<i>A. caninum</i>	313	28	73,68	39	68,42	36	55,38	89	54,27
4	<i>U. stenocephala</i>	313	0	0	3	5,26	3	4,62	7	4,27
5	<i>T. vulpis</i>	313	1	2,63	4	7,02	6	9,23	26	15,85

Kết quả trình bày ở bảng 4 cho thấy, loài *T.canis* nhiễm cao nhất ở chó từ 0 - 2 tháng tuổi (42,10%), sau khi đẻ 18 ngày đã thấy trứng giun trong phân sau đó giảm dần; chó từ 3-5 tháng tuổi nhiễm (28,07%), 6-12 tháng nhiễm (9,23%), chó trên 12 tháng không thấy trứng

giun trong phân. Không thấy trứng *T. leonina* trong phân chó từ 0-2 tháng và trên 12 tháng tuổi, chó từ 3-5 tháng tuổi nhiễm (7,02%), từ 6 - 12 tháng nhiễm (9,23%).

Tỷ lệ nhiễm *A.caninum* cao nhất ở chó từ 0 - 2 tháng tuổi (73,68%), sau đó giảm dần, từ 3-5 tháng (68,42%), 6-12 tháng (55,38%) và trên 12 tháng tuổi (54,27%). Không phát hiện thấy trứng *U. Stenocephala* trong phân chó dưới 2 tháng tuổi, chó từ 3-5 tháng tuổi bị nhiễm 5,26%, từ 6-12 tháng (4,62%) và trên 12 tháng tuổi bị nhiễm 4,27%.

Phát hiện thấy trứng *Trichocephalus vipis* ở chó được kiểm tra với các lứa tuổi. Tỷ lệ nhiễm *T. vipis* tăng dần theo tháng tuổi: chó từ 0-2 tháng nhiễm (2,63%), 3 - 5 tháng (7,02%), 6 - 12 tháng (9,23%) và trên 12 tháng tuổi (15,85%).

3.2.2. Kết quả thử nghiệm một số thuốc tẩy giun

Hiện nay trên thị trường có nhiều loại thuốc tẩy giun, có loại đã sử dụng nhiều năm như Mebendazol, có loại mới được sử dụng như Ivermectin, đôi khi người sử dụng không biết nên chọn loại thuốc, liều lượng nào tẩy có hiệu quả hơn. Để giúp cho các cán bộ thú y có cơ sở lựa chọn thuốc, liều tẩy thích hợp, chúng tôi đã thử nghiệm hiệu lực của Mebendazol, Albendazol, Ivermectin, kết quả được trình bày ở bảng 5.

Bảng 5 : Tỷ lệ sạch trứng giun sau khi sử dụng thuốc.

Thuốc	Liều lượng và cách tiêm	Tỷ lệ sạch trứng giun (%)		
		Sau 3 ngày	Sau 5 ngày	Sau 7 ngày
Mebendazol	100mg/1 kgP, uống 2 ngày liên tiếp	30,60	60,20	70,00
	100mg/1 kgP, uống 3 ngày liên tiếp	32,30	62,10	75,30
	120mg/1 kgP, uống 2 ngày liên tiếp	37,40	65,40	77,50
	120mg/1 kgP, uống 3 ngày liên tiếp	40,70	73,60	80,20
Albendazol	20mg/1 kgP, uống 1 lần	35,60	61,50	75,00
	20mg/1 kgP, uống 2 ngày liên tiếp	53,70	78,60	85,30
Ivermectin	0,2mg/1 kgP, tiêm dưới da 1 lần	51,90	75,80	83,50
	0,4mg/1 kgP, tiêm dưới da 1 lần	61,80	85,60	88,20

Kết quả trình bày ở bảng 5 cho thấy: hiệu lực tẩy giun của Mebendazole không cao, với liều 120mg/kgP, uống 3 ngày liên, nhưng tỷ lệ giảm trứng là 80,20%. Hiệu lực của Albendazole với liều 20mg/kgP, uống hai lần, sau 7 ngày tỷ lệ giảm trứng đạt 85,30%. Ivermectin liều 0,2-0,4mg/kgP, sau 7 ngày tỷ lệ giảm trứng đạt 83,50-88,20%.

Chú ý nếu dùng liều quá cao sẽ gây độc cho chó: liều 2,5mg/kgP làm giãn đồng tử, 5mg/kg con vật run rẩy, liều 10mg/kg gây chết chó, LD50 là 80mg/kg.

IV. KẾT LUẬN

1. Có 6 loài giun phát hiện thấy ký sinh ở chó thuộc một số địa điểm khảo sát thuộc Hà Nội là: *T. canis*, *T. leonina*, *A. caninum*, *U. stenocephala*, *T. vipis*, *S. lupi*.

2. Tỷ lệ nhiễm giun ở chó Béc giê (94,57%), chó lai (92,86%), chó nội (87,88%), chó Fox (50,00%), chó Nhật (47,83%), chó Phú Quốc (40,00%), chó Tây Ban Nha (27,27%) .

3. Chó nuôi ở một số địa điểm khảo sát bị nhiễm *A. caninum* (57,72%), *T. canis* (17,28%), *U. stenocephala* (12,65%), *T. vipis* (8,33%), *T. leonina* (3,70%).

4. Loài *T. canis* nhiễm cao nhất ở lứa tuổi 0 - 2 tháng (42,10%) sau đó giảm dần, không phát hiện thấy trứng *T. canis* trong phân chó trên 12 tháng tuổi. Loài *T. leonina* chỉ nhiễm ở chó từ 3 - 5 tháng (7,02%) và 6 - 12 tháng (9,23%), không phát hiện thấy trứng *T. leonina* trong phân chó trên 12 tháng tuổi.

Loài *A. caninum* nhiễm ở hầu hết các lứa tuổi của chó. Chó từ 0 - 2 tháng tuổi nhiễm với tỷ lệ (73,68%), giảm dần ở các lứa tuổi 3 - 5 tháng (68,42%), 6 - 12 tháng (55,38%) và trên 12 tháng (54,27%).

Loài *U. stenocephala* chưa thấy nhiễm ở chó từ 0 - 2 tháng, 3 - 5 tháng tuổi nhiễm (5,26%), sau đó giảm dần, 6 - 12 tháng (4,62%), trên 12 tháng (4,27%).

Loài *T. vipis* nhiễm ở hầu hết các lứa tuổi của chó và tăng theo lứa tuổi, từ 0 - 2 tháng tuổi bị nhiễm 2,65%, từ 3-5 tháng tuổi nhiễm 7,02%, 6 - 12 tháng tuổi nhiễm 9,23%, trên 12 tháng tuổi nhiễm 15,85%.

Hiện nay nên sử dụng một số thuốc sau để tẩy giun cho chó: Mebendazol, liều 120mg/kgP, uống 3 lần vào buổi sáng; Albendazole liều 20mg/kgP, uống 2 lần vào buổi sáng và Ivermectin, tiêm dưới da 1 lần, liều 0,4mg/kg.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Sỹ Lăng, Nguyễn Thị Kim Thành, 1999. Tình hình nhiễm giun tròn ở đàn chó và một số thú ăn thịt (họ chó và họ mèo) nuôi tại Vườn thú Hà Nội. *Tạp chí KHKT thú y, tập III, số 4, trang 67.*

2. Ngô Huyền Thúy, 1998. Giun sán của chó ở Hà Nội và đặc điểm giun thực quản *Spirocerca lupi*. *Tạp chí khoa học- công nghệ và quản lý kinh tế, số 1, trang 26.*

3. Phan Thế Việt, Nguyễn Thị Kỵ, Nguyễn Thị Lê, 1997. Giun sán ký sinh ở động vật Việt Nam. Nhà xuất bản KHKT.

4. Juergen K Landmann And Paul Procriv. Experimental human infection with the dog hookworm, *Ancylostoma canium*. *MJA 2003 178(2): 69- 71.*

5. Asano K, Suzuki K, Matsumoto T, Sakai T, Asano R. Prevalence of dogs with intestinal parasites in Tochigi, Japan in 1979, 1991 and 2002. *Vet Parasitol. 2004 Mar 25; 120(3): 243-8.*

6. Eguia- Aguilar P, Cruz- Reyes A, Martinez- Maya JJ. Ecological analysis and description of intestinal helminths present in dogs in Mexico City. *Vet Parasitol. 2005 Jan 20; 127(2): 139-46. .*